DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Thời gian được miễn, giảm học phí: Từ học kỳ I năm học 2023 - 2024

(Đính kèm Quyết định số: 4197 /QĐ-TĐHHN, ngày 26 tháng 10 năm 2023)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
1	2311040298	Hà Thị	Huế	08/08/2005	ĐH13BK1	Biến đổi khí hậu và PTBV	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
2	2311043174	Hoàng Duy	Khiêm	22/11/2003	ĐH13BK1	Biến đổi khí hậu và PTBV	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
3	21111062506	Đặng Tiến	Hùng	23/11/2002	ĐH11C7	Công nghệ thông tin	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
4	22111060763	Nguyễn Mạnh	Dũng	10/09/2004	ĐH12C2	Công nghệ thông tin	Con của người bị TNLĐ	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
5	22111060965	Hà Thanh	Nhương	28/07/2003	ĐH12C3	Công nghệ thông tin	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
6	2311061151	Trương Bình	Nguyên	26/04/2005	ĐH13C3	Công nghệ thông tin	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
7	2311061897	Lê Thị	Hằng	07/01/2005	ĐH13C5	Công nghệ thông tin	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
8	2311061766	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/05/2005	ĐH13C5	Công nghệ thông tin	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
9	2311062677	Vương Phú	Hoàng	19/11/2005	ĐH13C6	Công nghệ thông tin	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
10	2311062993	Lường Thị	Chính	14/08/2004	ĐH13C7	Công nghệ thông tin	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
11	2311063147	Lục Ánh	Nguyệt	06/06/2005	ĐH13C7	Công nghệ thông tin	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
12	2311062987	Vàng A	Sử	07/09/2005	ĐH13C7	Công nghệ thông tin	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
13	22111082668	Nguyễn Hoàng	Dương	03/09/2003	ĐH12KĐ	Địa chất	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
14	2311081319	Nguyễn Thị Huyền	Trang	11/08/2005	ĐH13KĐ	Địa chất	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
15	20111543008	Nguyễn Mai	Thương	22/01/2002	ĐH10QTKS4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
16	21111203999	Nguyễn Minh	Quốc	20/06/2003	ĐH11MK9	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Mồ côi	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
17	20111141623	Nông Phương	Thanh	26/11/2002	ĐH11QTDL4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
18	21111182146	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/09/2003	ĐH11QTKD6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
19	22111141381	Lữ Xuân	Hải	22/08/2004	ĐH12QTDL2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
20	22111141731	Bùi Minh	Tú	20/09/2003	ĐH12QTDL2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
21	22111181254	Bàn Minh	Chuyên	28/06/2004	ĐH12QTKD1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Thôn ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
22	22111541577	Đinh Thị Thùy	Linh	04/11/2004	ĐH12QTKS2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
23	2311010393	Quách Thị Mai	Anh	08/10/2005	ĐH13KE1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
24	2311010675	Đỗ Hoàng Thu	Trang	06/10/2005	ĐH13KE2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
25	2311011516	Hà Mai	Chinh	22/11/2004	ĐH13KE4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
26	2311011556	Nguyễn Thị Kiều	Linh	27/09/2005	ĐH13KE4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
27	2311011988	Dương Thị Kim	Dung	04/06/2005	ĐH13KE5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
28	2311011932	Lý Lê Văn	Hưng	05/04/2005	ĐH13KE5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
29	2311012805	Bùi Thị Kiều	Thanh	23/07/2005	ĐH13KE6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
30	2311013173	Long Văn	Bắc	21/03/2005	ĐH13KE7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
31	2311012965	Đinh Thị	Chinh	27/04/2004	ĐH13KE7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
32	2311013026	Lò Đức	Thắng	04/04/2004	ĐH13KE7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
33	2311013357	Phạm Thị Bích	Ngọc	10/10/2005	ĐH13KE8	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
34	2311013358	Quan Phương	Thảo	07/01/2005	ĐH13KE8	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
35	2311531991	Nguyễn Thị	Hằng	22/10/2005	ĐH13LQ2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của BB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
36	2311531867	Lò Thị	Quỳnh	29/03/2002	ĐH13LQ2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
37	2311532485	Hà Minh	Hải	01/07/2005	ĐH13LQ3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
38	2311532408	Hà Tuyết	Nhi	07/12/2004	ĐH13LQ3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
39	2311532856	Hoàng Thị	Thảo	15/06/2005	ĐH13LQ3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
40	2311200376	Đinh Thị Ngọc	Huyền	25/05/2005	ĐH13MK1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Thôn ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
41	2311202075	Trần Thị Thu	Hằng	12/08/2005	ĐH13MK2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
42	2311202307	Lê Thị	Huệ	02/06/2004	ĐH13MK2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Mồ côi	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
43	2311202369	Ly Thị	Tâm	01/01/2004	ĐH13MK2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
44	2311202779	Lù Hải	Yến	18/08/2005	ĐH13MK3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
45	2311140578	Trần Phương	Anh	13/03/2005	ĐH13QTDL1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của người bị TNLĐ	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
46	2311140605	Phạm Thị Như	Quỳnh	23/05/2005	ĐH13QTDL2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
47	2311141329	Trần Thị Hồng	Ngọc	05/07/2005	ĐH13QTDL3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
48	2311141600	Giàng Thị	Thu	03/11/2005	ĐH13QTDL3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
49	2311142029	Dương Thị Ngọc	Hà	16/07/2005	ĐH13QTDL4	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
50	2311142432	Nông Quốc	Đạt	09/06/2004	ĐH13QTDL5	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
51	2311142746	Nông Mạnh	Hùng	19/04/2004	ĐH13QTDL6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xóm ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
52	2311143140	Sần Thị Thu	Hương	06/03/2005	ĐH13QTDL6	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
53	2311143356	Phùng Thị Ngọc	Ánh	15/06/2004	ĐH13QTDL7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
54	2311143330	Nông Ánh	Diệp	22/08/2005	ĐH13QTDL7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
55	2311143223	Mai Kim	Phương	22/10/2005	ĐH13QTDL7	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
56	2311182536	Nông Nguyễn Gia	Bảo	07/08/2005	ĐH13QTKD2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xóm ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
57	2311182793	Lê Đăng	Quang	08/04/2005	ĐH13QTKD3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
58	2311180602	Phạm Thu	Trang	19/12/2005	ĐH13QTKD3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
59	2311182864	Phạm Văn	Tuyên	11/06/2005	ĐH13QTKD3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
60	2311542772	Hoàng Linh	Chi	23/10/2005	ĐH13QTKS1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
61	2311542297	Trần Thu	Hà	24/03/2005	ĐH13QTKS2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
62	2311541394	Nguyễn Thị Thái	Hà	10/04/2005	ĐH13QTKS2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
63	2311541511	Nguyễn Thị Thùy	Trang	18/11/2004	ĐH13QTKS2	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
64	2311543163	Hà Văn	Nghiệp	06/01/2004	ĐH13QTKS3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
65	2311542830	Nông Minh	Tân	04/08/2005	ĐH13QTKS3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
66	20111170653	Nguyễn Thùy	Linh	26/11/2002	ĐH10LA1	Lý luận chính trị	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
67	20111180865	Đặng Trung	Vũ	01/01/2002	ĐH10LA1	Lý luận chính trị	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
68	20111179875	Đặng Như	Quỳnh	30/04/2002	ĐH10LA2	Lý luận chính trị	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
69	21111170567	Lò Hoàng	Hiệp	27/03/2003	ĐH11LA1	Lý luận chính trị	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
70	22111171736	Vi Quang	Hiệp	18/10/2004	ĐH12LA2	Lý luận chính trị	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
71	22111172258	Quách Thị Thùy	Trang	01/11/2004	ĐH12LA2	Lý luận chính trị	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
72	2311170354	Nguyễn Thu	Hà	24/09/2005	ĐH13LA1	Lý luận chính trị	Con của người bị nhiễm CĐHH	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
73	2311172076	Xa Thị	Định	06/05/2004	ĐH13LA2	Lý luận chính trị	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
74	2311173114	Mạc Văn	Sử	01/01/2005	ĐH13LA3	Lý luận chính trị	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
75	2311170406	Sùng A	Vi	02/01/2005	ĐH13LA3	Lý luận chính trị	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
76	22111100260	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	30/04/2004	ĐH12QM1	Môi trường	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
77	22111101679	Trần Kiều	Anh	17/09/2004	ĐH12QM3	Môi trường	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
78	22111100872	Đỗ Thị Mai	Duyên	02/02/2004	ĐH12QM5	Môi trường	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
79	2311132657	Nguyễn Tùng	Dương	14/10/2005	ĐH13KTTN2	Môi trường	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
80	2311132736	Hoàng Đỗ Minh	Tâm	02/03/2005	ĐH13KTTN2	Môi trường	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
81	2311100806	Nguyễn Thị Hoàng	Ly	02/07/2005	ĐH13QM1	Môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
82	2311101219	Nguyễn	Hưng	21/04/2005	ĐH13QM2	Môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
83	2311102883	Lừu Thanh	Châu	27/09/2005	ĐH13QM3	Môi trường	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
84	2311100209	Hoàng Chu	Thùy	21/02/2004	ĐH13QM3	Môi trường	Xóm ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
85	2311102971	Xa Thị Mỹ	Vân	29/09/2005	ĐH13QM4	Môi trường	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
86	2311502869	Lục Ngọc	Anh	04/10/2005	ĐH13NA1	Ngoại ngữ	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
87	2311500326	Tống Thị Kim	Thanh	19/10/2005	ĐH13NA1	Ngoại ngữ	Con của người mắc BNN	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
88	1911110030	Nguyễn Tường	Linh	27/06/2000	ĐH10QĐ1	Quản lý đất đai	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
89	20111113024	Đinh Thế	Hùng	11/12/2002	ĐH10QĐ5	Quản lý đất đai	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
90	21111194387	Trịnh Văn	Nam	11/02/2003	ĐH11BĐS3	Quản lý đất đai	Con của TB	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
91	21111193201	Bùi Thị Kiều	Oanh	16/08/2003	ĐH11BĐS5	Quản lý đất đai	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
92	21111115502	Nguyễn Phạm Vinl	Quang	05/08/2003	ĐH12QĐ2	Quản lý đất đai	Con của người bị TNLĐ	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
93	22111111511	Triệu Tiến	Định	02/09/2004	ĐH12QĐ4	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
94	2311192383	Hoàng Bảo	Trọng	09/01/2005	ĐH13BĐS2	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
95	2311110371	Nguyễn Hữu	Thành	09/12/2005	ĐH13QĐ1	Quản lý đất đai	Con của người bị TNLĐ	50%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
96	2311110870	Thào A	Chanh	14/07/2004	ĐH13QĐ2	Quản lý đất đai	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
97	2311110664	Nguyễn Thị	Duyên	26/04/2005	ĐH13QĐ2	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
98	2311110651	Tạ Thùy	Linh	28/10/2005	ĐH13QĐ2	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
99	2311111148	La Thế	Đình	30/10/2005	ĐH13QĐ3	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện

Stt	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa, bộ môn	Đối tượng ưu tiên	Chế độ hưởng		Hồ sơ
								Mức hưởng	Thời gian hưởng	
100	2311112103	Nông Mạnh	Thương	19/12/2005	ĐH13QĐ4	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
101	2311111979	Giàng Lâu	Tủa	28/05/2004	ĐH13QĐ4	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
102	2311112702	Ma Thị Minh	Diệp	09/01/2005	ĐH13QĐ5	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
103	2311112325	Liễu Thị	Thơm	14/03/2005	ĐH13QĐ5	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
104	2311113078	Bàn Quyết	Chung	26/06/2005	ĐH13QĐ6	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
105	2311113176	Bế Thị Mỹ	Dung	29/09/2003	ĐH13QĐ6	Quản lý đất đai	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
106	2311112994	Nguyễn Thanh	Phương	05/08/2005	ĐH13QĐ6	Quản lý đất đai	Sinh viên khuyết tật	100%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết khóa học	Đủ điều kiện
107	22111091388	Lục Hạnh	Nhi	27/03/2004	ĐH12TĐ	Trắc địa bản đồ và thông tin địa lý	DTTS hộ nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện
108	2311090789	Hà Thu	Quyên	01/03/2005	ĐH13TĐ	Trắc địa bản đồ và Thông tin địa lý	Xã ĐBKK	70%	Từ học kỳ I năm học 2023.2024 đến hết học kỳ I năm học 2025.2026	Đủ điều kiện
109	2311093304	Hà Thị	Von	31/01/2005	ĐH13TĐ	Trắc địa bản đồ và Thông tin địa lý	DTTS Hộ cận nghèo	100%	Học kỳ I năm học 2023.2024	Đủ điều kiện